

Số: 75/TB-MNBM

Bình Khê, ngày 22 tháng 10 năm 2020

THÔNG BÁO

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý 3/2020

Và các nguồn khác năm 2020

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 282/QĐ-PGD&ĐT ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều về việc giao dự toán ngân sách năm 2020,

Căn cứ tình hình thực hiện thu-chi nguồn ngân sách và các nguồn khác Quý 3 năm 2020 của trường Mầm non Bình Minh.

Nhà trường thông báo công bố công khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước và các nguồn khác Quý 3 năm 2020 (theo biểu mẫu số 03 ngày 22/10/2020 đính kèm)

Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở cơ quan và đưa lên trang thông tin điện tử của trường.

Địa điểm niêm yết:

- + Bảng tin phòng hội đồng trường Mầm non Bình Minh
- + Địa chỉ trang điện tử: mmbinhminh@dongtrieu.edu.vn

Nơi nhận:

- BGH nhà trường;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Phương

Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON BÌNH MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 622 Loại 490 Khoản 492

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 22 tháng 10 năm 2020

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2020

(Kèm theo Thông báo số: 75/TB- MNBM ngày 22/10/2020 của trường mầm non Bình Minh)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ quyết định số: 282/QĐ-PGD&ĐT ngày 24 tháng 12 năm 2019 của phòng Giáo dục & Đào tạo thị xã Đông Triều "Về việc giao dự toán ngân sách năm 2020";

Trường Mầm Non Bình Minh công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý III/2020 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2020	Thực hiện quý III năm 2020	Thực hiện quý III/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý III nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí, các khoản ngoài ngân sách	155,000,000	52,025,000	33.56	
I	Số thu phí, lệ phí	155,000,000	52,025,000	33.56	-
1	Học phí	155,000,000	52,025,000	33.56	-
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	155,000,000	49,410,000	31.88	-
1	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	<u>60,000,000</u>	<u>20,810,000</u>	34.68	-
	Mục 6000: Tiền lương	60,000,000	20,810,000	34.68	-
2	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	<u>95,000,000</u>	<u>28,600,000</u>	30.11	-
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	4,000,000		-	-
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	8,760,000			-
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	6,000,000		-	-
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	16,240,000		-	-
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tài sản phục vụ CT C	20,000,000	9,730,000	48.65	-
	Mục 6950: Mua sắm TS phục vụ công tác CM	20,000,000			
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	20,000,000	18,870,000		
III	Các khoản ngoài ngân sách	1,096,376,347	532,473,600	48.57	
1	Tiền đón sớm trả muộn	37,073,000	37,073,000	100.00	
2	Tiền ăn - chất đốt	696,195,500	393,054,500	56.46	
3	Tiền thuê cấp dưỡng	125,172,600	49,310,200	39.39	
4	Tiền vệ sinh phục vụ BT	20,387,400	9,364,400	45.93	
5	Tiền vật dụng tiêu hao	6,598,500	6,598,500	100.00	

6	Tiền trông trua	37,073,000	37,073,000	100.00	
7	Tiền học thứ 7	20,259,600		-	
8	Tiền trông trẻ ngoài giờ	109,022,000		-	
9	Tiền chăm sóc sức khỏe ban đầu, thai sản	44,594,747	31,386,525	70.38	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	3,721,000,000	2,635,368,410	71	106.0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3,621,000,000	2,635,368,410	73	106.0
1	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	<u>2,955,700,000</u>	<u>2,226,863,621</u>	75	115.0
	Mục 6000: Tiền lương	1,537,000,000	1,117,952,290	73	98.9
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	-	-	#DIV/0!	#DIV/0!
	Mục 6100: Phụ cấp lương	800,000,000	796,041,313	100	151.8
	Mục 6200: Tiền thưởng	11,700,000	11,700,000	100	96.1
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	7,000,000	-	0	
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	600,000,000	301,170,018	50	112.2
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	-	-		
2	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	<u>627,925,800</u>	<u>371,424,289</u>	59	68.6
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	78,408,209	29,677,354	38	74.0
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	49,217,573	25,235,000	51	256.2
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	7,260,000	6,105,000	84	72.9
	Mục 6650: Hội nghị	51,490,000	33,030,000	64	
	Mục 6700: Công tác phí	14,460,000	7,800,000	54	62.4
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	57,037,200	46,666,800	82	85.8
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	273,158,118	148,283,135	54	54.7
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	45,250,000	45,250,000		
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	39,084,700	16,817,000	43	11.6
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	12,560,000	12,560,000	100	#DIV/0!
3	<u>Các khoản chi khác</u>	<u>37,374,200</u>	<u>37,080,500</u>	99	376.3
	Mục 7750: Chi khác	37,374,200	37,080,500	99	376.3
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	100,000,000	-	0	
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	100,000,000		0	

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Phương